

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/05/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+TTC3	7:25	19+0	0+0		21+1	0+0	
2		CLO+TD5+TD3	7:25	10+4+8	0+0+0		10+4+8	0+0+0	
3		RP1+RP2+RP3	9:25	15+0+7	0+0+0		6+2+14	0+0+0	
4		P10+BK4+CLO	9:25	6+0+4	0+0+0		5+1+16	0+0+0	CHUYỂN 2 PAX TỪ BK4-CLO
5		P6+JS2	11:25	1+19	0+0		0+22	0+0	
6		P9+P4+TTC2	11:25	12+7+0	0+0+0		6+12+4	0+0+0	
7		P2+CTK3+BK5	13:25	13+4+2	0+0+0		11+4+6	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

* 3 NGƯỜI RC6 VỀ QUA TD-01

* 2 NGƯỜI BK8 VỀ QUA CLO

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/05/2019	TO: TD1 - TTC3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: ATUÁN - ĐTuấn - Toàn	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1					77	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VAN NAM	TD1	60	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	67	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ QUỐC BAO	TD1	63	1	5	42	62	KHOAN	Vietnamese
5	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1				35	75	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÌNH XUÂN HÒA	TD1	65	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG ANH TUẤN	TD1	58	1	3		90	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ BANG ĐOÀN*PK-PVD	TD1					78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	TD1	77	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	HA THANH TÙNG	TD1	66	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG NGỌC QUÂN-PVD	TD1	61-62	2	12	60	75	KHOAN	Vietnamese
12	MAI ANH TUẤN	TD1	59	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ MINH TRINH	TD1	64	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	LƯƠNG VĂN ĐÌNH	TD1	85	1	5		67	SHINTRAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD1	91	1	5		65	SHINTRAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CÔNG	TD1	79-80	2	17		70	SHINTRAC	Vietnamese
17	VŨ TRỌNG THAO	TD1	73-75	3	17		60	SHINTRAC	Vietnamese
18	TRẦN ỨT KHUÔNG	TD1	76	1	5		58	SHINTRAC	Vietnamese
19	LÊ VĂN THỊNH	TD1	78	1	7		65	SHINTRAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	19	20	113	1.372	137	21		
2	TTC3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		19	20	113	1.372	137	22		
WEIGHT KG				113	1.372	137			

GRAND TOAL: 1.622 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/05/2019	TO: CLO - TD5 - TD3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Phong - Luy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH SAN	CLO	900	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
2	KIRICHENKO K.P	CLO	19	1	10	20	80	KHOAN	Russian
3	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO					85	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN VIỆT HÙNG	CLO	21	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ THÈ NANG	CLO	98	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG KIM DƯƠNG	CLO	99	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VĂN LY	CLO	96	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ VĂN HÙNG	CLO	22	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ VĂN LONG	CLO	97	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VĂN ĐÔNG	CLO	23	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ ANH TUẤN	TD5	47	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
12	TRẦN ANH TUẤN	TD5	44	1	10		74	CODIEN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN MẠNH	TD5	46	1	12		68	DVL	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC HUƠNG	TD5	45	1	12		100	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN QUÝ HAI	TD3	81	1	10	14	70	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAN VĂN ĐƯƠNG	TD3	74	1	7	40	64	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐỖ TIẾN MẠNH	TD3	75-76	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN QUÂN	TD3	80	1	18		59	XAYLAP	Vietnamese
19	TRƯƠNG VĂN NGHĨA	TD3	77	1	17		70	XAYLAP	Vietnamese
20	DƯƠNG TRUNG DUNG	TD3	86	1	17		67	XAYLAP	Vietnamese
21	PHÙNG VĂN CUƠNG	TD3	78	1	10	15	75	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN TRỌNG KHOI	TD3	72-73	2	14	15	72	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	10	9	47	712	20	10		
2	TD5	4	4	44	309	0	4		
3	TD3	8	10	113	552	84	8		
TOTAL		22	23	204	1.573	104	22		
WEIGHT KG				204	1.573	104			

GRAND TOAL: 1.881 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2019	TO: RP1 - RP2 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ATUÁN - ĐTuấn - Toan	ETA: 11:20
xanh-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN MINH TRUNG	RP1	51	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
2	TRAN BA LINH	RP1	50	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN MINH BANG	RP1	48	1	5		70	PSV	Vietnamese
4	DUONG TRUNG KIEN	RP1	49	1	5		68	PSV	Vietnamese
5	TRAN VUONG CHINH TONG	RP1	47	1	5		67	PSV	Vietnamese
6	HOANG NGOC TOAN	RP1					66	PSV	Vietnamese
7	PHAM THE THUAN	RP1	46	1	7	70	70	PSV	Vietnamese
8	DAO THANH HIEU	RP1	26	1	5		60	PSV	Vietnamese
9	BUI THO SON	RP1	54-55	2	15		65	BA SON	Vietnamese
10	PHAN DUNG TIEN	RP1	57	1	5		65	BA SON	Vietnamese
11	ĐINH VAN HAI	RP1	60-61	2	12		70	BA SON	Vietnamese
12	HOANG NGOC BINH	RP1	59	1	5		72	BA SON	Vietnamese
13	CAO DINH HIEU	RP1	58	1	10		70	BA SON	Vietnamese
14	PHAN HUY THANG	RP1	52-53	2	10		65	BA SON	Vietnamese
15	NGUYEN THANH HA	RP3	25	1	5		70	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN VAN VY	RP3	24	1	5		67	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TRUNG	RP3	26	1	8		70	PSV	Vietnamese
18	TRAN THANH HAI	RP3	23	1	3		60	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN DUY CHINH	RP3	27	1	5	40	70	PSV	Vietnamese
20	MAI VAN HUNG	RP3	29-30	2	10		65	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN HIEU	RP3	28	1	5		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	14	16	94	948	70	6		
2	RP2	0	0	0	0	0	2		
3	RP3	7	8	41	460	40	14		
TOTAL		21	24	135	1.408	110	22		
WEIGHT KG				135	1.408	110			

GRAND TOAL: 1.653 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2019	TO: P10 - BK4 - CLO	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Phong - Luy	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HỮU SƠN	P10	98-99	2	13	50	57	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN MINH BẠCH	P10	4000	1	6		60	PSV	Vietnamese
3	BUI VĂN QUANG	P10					74	PSV	Vietnamese
4	BUI VĂN NGUYỄN	P10	97	1	10		75	PSV	Vietnamese
5	ĐO LỸ KHANH	P10	5000	1	6		90	PSV	Vietnamese
6	VU XUAN TIEN	P10	67	1	8		70	PSV	Vietnamese
7	PHẠM VĂN TAM	CLO	28	1	4	55	62	KHOAN	Vietnamese
8	RODYMOV D	CLO	24	1	10		145	KH-THAC	Russian
9	PHAM QUỐC VIỆT	CLO	25-26	2	20		79	DMC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN LAI	CLO	27	1	6		64	DMC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	6	6	43	426	50	5		CHUYEN 2 PAX BK4 SANG CLO
2	BK4	0	0	0	0	80	1 + 2		
3	CLO	4	5	40	350	55	16		
TOTAL		10	11	83	776	185	22		
WEIGHT KG				83	776	185			

GRAND TOAL: 1.044 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2019	TO: P6 - JS2	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - Luy	ETA: 13:35
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUÝ TÀI	P6	10	1	9		57	KH-THAC	Vietnamese
2	EDWIN PINTO	JS2	17	1	20	30	115	KHOAN	Indian
3	BASSON HERMANUS J. SCHREUDER	JS2	15-16	2	20		115	KHOAN	S.African
4	LE KHAC DO VAN	JS2	18	1	15		75	KHOAN	Vietnamese
5	DO DUC MANH	JS2	04	1	15		69	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN DUC CUONG	JS2	07	1	10	11	65	KHOAN	Vietnamese
7	BUI NGOC TU	JS2	03	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
8	DUONG QUOC VINH	JS2	05	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DOAN LONG	JS2	08	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN VAN KHOA	JS2	73	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN TAN	JS2	74	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
12	DO VAN HUNG	JS2	01	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
13	HUYNH KIM LONG	JS2	75	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DUC LAM	JS2	11	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN ANH VAN	JS2	12	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM NGOC BIEN	JS2	13	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN ANH	JS2	06	1	11		80	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN MANH CUONG	JS2	09	1	8		54	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN CHI LINH	JS2	10	1	7		83	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN DINH TRONG	JS2	02	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	1	1	9	57	0	0		
2	JS2	19	20	173	1.366	41	22		
TOTAL		20	21	182	1.423	41	22		
WEIGHT KG				182	1.423	41			

GRAND TOAL: 1.646 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/05/2019	TO: P9 - P4 - TTC2	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:50
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Khang - KHOÀN - Trường	ETA: 13:30
vang-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TOAN	P9	95	1	3		75	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN NHAC	P9	93	1	6		70	D-HANH	Vietnamese
3	HUYNH XUAN TRUONG	P9	98	1	3		72	D-HANH	Vietnamese
4	CHU MINH HUNG	P9	94	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
5	KYREEV	P9	97	1	5		97	NIPI	Russian
6	NHAM DIEN BIEN	P9	91	1	5		65	NIPI	Vietnamese
7	NGUYEN DANG BIEN	P9	88	1	4		80	PSV	Vietnamese
8	DO VAN KIM	P9	96	1	5		65	PSV	Vietnamese
9	LE VAN VIET	P9	87	1	3	40	70	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN QUOC TUAN	P9	86	1	5		70	PSV	Vietnamese
11	DANG HAI DUONG	P9	89	1	6		66	NHATHAU	Vietnamese
12	TRAN VAN THAI	P9	90	1	7		55	NHATHAU	Vietnamese
13	THAI VAN TUAN	P9	92	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN VO NGOC QUYNH	P4	80-81	2	17		70	CODIEN	Vietnamese
15	VU DINH NAM	P4	68	1	5		60	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYEN HONG QUAN	P4	73-74	2	10	10	67	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC TUNG	P4	76	1	7		67	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC PHAT	P4	69-70	2	15	60	65	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN PHUC SANG	P4	66-67	2	12		60	XAYLAP	Vietnamese
20	TRAN HUNG LONG	P4	71-72	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	13	13	63	930	40	6		
2	P4	7	12	81	454	70	12		
3	TTC2	0	0	0	0	20	4		
TOTAL		20	25	144	1.384	130	22		
WEIGHT KG				144	1.384	130			

GRAND TOAL: 1.648 KGS + 10Kg

VSP REP.



VNH/REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2019	TO: P2 - CTK3 - BK5	AIRCRAFT: 846	ETD: 14:00
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Khang - KHOÀN - Trường	ETA: 15:40
HONG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM TAI	P2	48	1	7		72	KHI	Vietnamese
2	TRAN VAN NAM	P2	47	1	4		70	KHI	Vietnamese
3	LE QUANG NINH	P2					65	KHI	Vietnamese
4	ARKHIPOV	P2	46	1	10		105	ANTOAN	Russian
5	NGUYEN QUOC KHANH	P2	40	1	7	18	60	PSV	Vietnamese
6	PHAM HONG DIEN	P2	45	1	4		66	PSV	Vietnamese
7	DIU KIEU HANH	P2	43	1	6		78	PSV	Vietnamese
8	PHAM NGOC CUONG	P2	41	1	4		67	PSV	Vietnamese
9	BUI LONG HUNG	P2	44	1	5		65	PSV	Vietnamese
10	TRAN VIET BINH	P2	38	1	3		59	PSV	Vietnamese
11	HOANG QUOC LONG	P2	39	1	5		57	PSV	Vietnamese
12	LE XUAN DAM	P2	37	1	4		67	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC LUU	P2	42	1	8		66	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN CHI TIN	CTK3	35	1	6		70	D-HANH	Vietnamese
15	NGUYEN ANH TUAN	CTK3	32	1	2	18	86	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN THANG	CTK3	27	1	15	38	65	KH-THAC	Vietnamese
17	LUU VAN DIEP	CTK3	31	1	7		68	NIPI	Vietnamese
18	NGUYEN HUU TUYEN	BK5	38	1	15	45	60	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TU	BK5	61	1	8		56	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	13	12	67	897	18	12		
2	CTK3	4	4	30	289	56	4		
3	BK5	2	2	23	116	45	6		
TOTAL		19	18	120	1.302	119	22		
WEIGHT KG				120	1.302	119			

GRAND TOAL: 1.541 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/05/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+VSP01+P9	7:25	16+6+0	0+0+0		11+6+5	0+0+0	
2		PPD+TD2	7:25	12+10	0+0+0		7+14	0+0+0	
3		CTK3+CLO+TD1	7:25	11+10+1	0+0+0		11+0+11	0+0+0	
4		VSP02+BK6+CLO	9:25	14+0+8	0+0+0		7+1+12	0+0+0	CHUYỂN 4 PAX TỪ BK6-CLO
5		CL1+BK10+P3	9:25	3+1+18	0+0+0		2+2+18	0+0+0	
6		PPD+P8+P5	9:25	7+14+0	0+0+0		8+11+3	0+0+0	
7		P11+P3+P4	11:25	18+4+0	0+0+0		0+3+19	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/05/2019	TO: TD1 - VSP01 - P9	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - Huy	ETA: 09:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO QUANG LUC*TT	TD1	92	1	5	70	61	KHOAN	Vietnamese
2	HA MINH TUAN	TD1	75	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TUYEN	TD1	84-85	2	6		60	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN DUNG	TD1	86	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TUONG TU	TD1	68	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
6	LAI DUC LAM	TD1	78	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN NGOC THAI	TD1	74	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
8	LE VIET THANH	TD1	79	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	LUONG TAN HAI*MC-PVD	TD1	73	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN PHI HUNG	TD1	80	1	7		88	KHOAN	Vietnamese
11	CU THANH NHAN-PVDT	TD1	71-72	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN PHONG	TD1	76	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
13	NINH DUC THUAT	TD1	81	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
14	YANCHENKO	TD1	77	1	10		79	ANTOAN	Russian
15	ĐINH XUAN TOAN	TD1	69-70	2	20		64	T-TIN	Vietnamese
16	NGUYEN THANH HAI	TD1	91	1	5		50	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN TIEN NHUAN	TD1	82-83	2	20		51	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN VAN KHAN	VSP01	67	1	5		70	PSV	Vietnamese
19	VU VAN DIEP	VSP01	65	1	5		68	PSV	Vietnamese
20	DUONG BA HUNG	VSP01	68	1	5		75	PSV	Vietnamese
21	HA THE BINH	VSP01	66	1	2		68	PSV	Vietnamese
22	ĐO DUC CHI	VSP01	69	1	3		59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

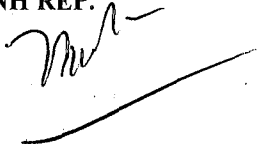
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	17	21	121	1.142	70	12		
2	VSP01	5	5	20	340	0	5		
3	P9	0	0	0	0	25	5		
TOTAL		22	26	141	1.482	95	22		
WEIGHT KG				141	1.482	95			

GRAND TOAL: 1.718 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/05/2019	TO: PPD - TD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TTrung - Khang - Năm	ETA: 09:35
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU ĐỨC HOÀNG	PPD	63-64	2	12		70	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	67	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG TÂN QUÂN	PPD	59-60	2	10	20	65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HẠNH	PPD	72	1	7		68	CODIEN	Vietnamese
5	ĐANG QUANG LỘC	PPD	65	1	10		63	CODIEN	Vietnamese
6	HUYNH NGỌC TÂM	PPD	68	1	5		72	CODIEN	Vietnamese
7	LƯU VĂN DÂN	PPD	70	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
8	PHẠM HUYNH CUONG	PPD	71	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
9	PHAN THANH HAI	PPD	61	1	5		60	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH DONG	PPD	66	1	5		45	PSV	Vietnamese
11	TRẦN TIẾN BĂNG	PPD	62	1	3		50	PSV	Vietnamese
12	VU THẾ LIÊN	PPD	69	1	5		66	PSV	Vietnamese
13	BUI VĂN CHÍNH	TD2	33	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN QUANG HUNG	TD2	29	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
15	LY ANH TUÂN	TD2	34	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG VAN BAC	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
17	CAO ĐÌNH THANH	TD2	30	1	4	57	58	KHOAN	Vietnamese
18	BUI NGỌC ĐO	TD2	31	1	7	60	70	KHOAN	Vietnamese
19	ĐO VĂN CUÔNG	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG ĐÌNH THẮNG	TD2	28	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
21	TRINH QUANG HUY	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN THANH	TD2	32	1	12		80	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

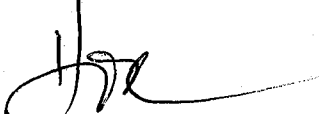
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	12	14	89	764	20	8		
2	TD2	10	7	48	709	117	14		
TOTAL		22	21	137	1.473	137	22		
WEIGHT KG				137	1.473	137			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/05/2019	TO: CTK3 - CLO - TD1	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hôi - MMinh - THU	ETA: 09:40
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ DUY ĐỨC	CTK3	96	1	11		52	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN KHANH	CTK3	77	1	5		76	PSV	Vietnamese
3	TRẦN ĐÌNH MINH	CTK3	98	1	6		80	PSV	Vietnamese
4	VUÔNG ĐÌNH ĐÔNG	CTK3	100	1	5	65	84	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN THU TRANG	CTK3	99	1	5		70	PSV	Vietnamese
6	HOANG VĂN BAC	CTK3					75	PSV	Vietnamese
7	LÊ VĂN MINH	CTK3	78	1	5		78	PSV	Vietnamese
8	PHAN CÔNG SÂM	CTK3	76	1	5		65	PSV	Vietnamese
9	HOANG THAI LONG	CTK3	75	1	4		58	PSV	Vietnamese
10	TRẦN VĂN CÂN	CTK3	73-74	2	8		70	PSV	Vietnamese
11	TRẦN MẬU SƠN	CTK3	97	1	5		78	PSV	Vietnamese
12	ANDRIUSHENKO O.A	CLO	83	1	5		127	KHOAN	Russian
13	TÔ ANH TUÂN	CLO	84	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN PHÚ VINH	CLO	600	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM VĂN DUY	CLO	91-93	3	18		63	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VĂN TUÂN	CLO	82	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN CHÍ NGHIỆP	CLO	89-90	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN SY LONG	CLO	88	1	9		68	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN PHON	CLO	85	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
20	LÂM XUÂN TU	CLO	87	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN VỊNH	CLO	86	1	7		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	11	11	59	786	65	12		
2	CLO	10	13	83	749	0	0		
3	TD1	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		21	24	142	1.535	65	22		
WEIGHT KG				142	1.535	65			

GRAND TOAL: 1.742 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/05/2019	TO: VSP02 - BK6 - CLO	AIRCRAFT: 406	ETD: 10:00
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - Huy	ETA: 12:00
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI HONG THAI	VSP02	71	1	5		65	VT SHIPMA	Vietnamese
2	BACH TRON THANH	VSP02	72-73	2	10		73	VT SHIPMA	Vietnamese
3	HOANG VINH PHU	VSP02	61	1	6		70	ANTOAN	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC ANH	VSP02	63	1	8		64	ANTOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TRUNG THANH	VSP02	78-79	2	8		67	ANTOAN	Vietnamese
6	LE XUAN HAI	VSP02	77	1	6		68	ANTOAN	Vietnamese
7	PHAM HUY DINH	VSP02	64-65	2	15		58	T-TIN	Vietnamese
8	LE DUC HUY	VSP02	66	1	8		60	T-TIN	Vietnamese
9	NGUYEN DUC THANG	VSP02	67	1	5		95	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN HONG DUC	VSP02	69	1	4	50	55	PSV	Vietnamese
11	HAN VAN HIEU	VSP02	75-76	2	16		73	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN VU BA LINH	VSP02	74	1	3		68	PSV	Vietnamese
13	LUONG MANH GIANG	VSP02	70	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	LE VAN CHI	VSP02	68	1	4		63	PSV	Vietnamese
15	DANG DUY LY	CLO	42	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG VAN SANG	CLO	39	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN LUC-PVDT	CLO	40-41	2	10	5	56	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC THACH	CLO	44	1	4		56	D-HANH	Vietnamese
19	MAKAROV	CLO	43	1	6		89	ANTOAN	Russian
20	NGUYEN VAN BAO	CLO	47	1	8		63	ANTOAN	Vietnamese
21	NGUYEN CHIEN THANG	CLO	45-46	2	13		70	ANTOAN	Vietnamese
22	BUI DUC TRUNG	CLO	48-49	2	14		57	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

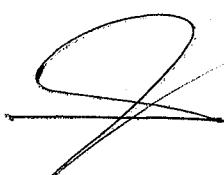
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	14	18	103	944	50	7		CHUYEN 4 PAX BK6 SANG CLO
2	BK6	0	0	0	0	40	1 + 4		
3	CLO	8	11	66	511	0.5	12		
TOTAL		22	29	169	1.455	95	20		
WEIGHT KG				169	1.455	95			

GRAND TOAL: 1.714 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/05/2019	TO: CLI - BK10 - P3	AIRCRAFT: 846	ETD: 10:05
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TTrung - Khang - Năm	ETA: 12:05
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NG. TIEN DUNG	CLI	73	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
2	NG. VAN KHANH	CLI	74	1	11	40	63	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG VAN LINH	CLI	72	1	6	22	65	YTE	Vietnamese
4	NGUYEN VAN LOC	BK10	18	1	12	20	65	XAYLAP	Vietnamese
5	DUONG DIEP PHI	P3					78	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TRONG THUY	P3	72	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN HAU	P3	73	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
8	NHAM DUC QUANG	P3	71	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN MINH HIEU	P3	60	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
10	MAI THANH CHIEN*PK-PVD	P3	67	1	7		92	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HUYNH	P3	68	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
12	LE XUAN TUYEN	P3					61	KHOAN	Vietnamese
13	NG XUAN QUANG-PVDT	P3	66	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN MINH HUNG	P3	61	1	7		57	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TIEN HOA	P3	76	1	5	45	75	KHOAN	Vietnamese
16	HUYNH TRUNG NGHIA	P3	74	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
17	VU NGOC THANH	P3	62	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN VAN LEN	P3	69-70	2	15		67	KHOAN	Vietnamese
19	VU VAN DOANH	P3					71	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM VAN SON	P3	75	1	8		53	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN QUANG PHU	P3	65	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
22	TRAN PHUC NGUYEN	P3	63-64	2	11		81	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	3	3	24	199	62	2		
2	BK10	1	1	12	65	20	2		
3	P3	18	17	101	1.252	45	18		
TOTAL		22	21	137	1.516	127	22		
WEIGHT KG				137	1.516	127			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/05/2019	TO: PPD - P8 - P5	AIRCRAFT: 427	ETD: 10:10
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Hồi - MMinh - THỤ	ETA: 12:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN KIEN	PPD	77	1	5		68	PSV	Vietnamese
2	QUACH SY TY	PPD	76	1	18		63	PSV	Vietnamese
3	PHAM VAN GIANG	PPD	78-79	2	15		58	PSV	Vietnamese
4	HOANG MINH TRONG	PPD	75	1	8	70	95	PSV	Vietnamese
5	HOANG VAN CONG	PPD	81	1	8		58	PSV	Vietnamese
6	NGO VAN GIAO	PPD	80	1	5		90	PSV	Vietnamese
7	LE DUC THUAN	P8	26	1	7		52	PSV	Vietnamese
8	TRAN QUANG QUYEN	P8	16	1	5	40	70	KH-THAC	Vietnamese
9	DINH BAO CUONG	P8	29	1	11		63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC HOA	P8	30-31	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN LAC	P8	19	1	18		95	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN VAN BAC	P8	21-22	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN PHUC	P8	24	1	5		64	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN MINH TUE	P8	25	1	4		52	PSV	Vietnamese
15	DAU CONG SAU	P8	27	1	4		78	PSV	Vietnamese
16	LE VAN DUONG	P8	28	1	5		55	PSV	Vietnamese
17	TRAN VAN THUAT	P8	17	1	5		66	PSV	Vietnamese
18	DINH QUANG KHOI	P8	23	1	4		55	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN HONG THANG	P8	18	1	5		78	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN SON	P8	20	1	4		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	6	7	59	432	70	8		
2	P8	14	16	107	910	40	11		
3	P5	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		20	23	166	1.342	110	22		
WEIGHT KG				166	1.342	110			

GRAND TOAL: 1.618 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/05/2019	TO: P11 - P3 - P4	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: HUNG - Linh - Huy	ETA: 13:45
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HAI LAM	P11	99,200	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
2	DOAN VAN MUOI	P11	93	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
3	LE NGOC LUAN	P11	91	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
4	TA BA HOAN	P11	92	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN DONG HUNG	P11	98	1	10		79	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN VAN MANH	P11	96	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN HONG YEN	P11	57	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
8	LE NGOC CUONG	P11	52	1	17		67	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN KIM HA	P11	58	1	14		65	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN VAN TRA	P11	53	1	8		80	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN HAI LINH	P11	54	1	6		75	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG HUNG	P11	59	1	16	30	56	XAYLAP	Vietnamese
13	LE TRI HAI	P11	55-56	2	20		61	XAYLAP	Vietnamese
14	TRINH VAN TU	P11	97	1	13		67	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN DINH SON	P11	60-61	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
16	HUYNH KY MINH TUAN	P11	94	1	10	15	59	XAYLAP	Vietnamese
17	LE VIET KHANG	P11	89	1	5		66	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HIEN	P11	90	1	4		70	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN NINH	P3	87-88	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
20	HA KIM LINH	P3	83	1	5	60	49	GETRACO	Vietnamese
21	BUI VAN QUAN	P3	81	1	3		65	GETRACO	Vietnamese
22	NGUYEN DUY CANH	P3	82	1	5		52	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	18	21	201	1.200	45	0		
2	P3	4	5	25	236	60	4		
3	P4	0	0	0	0	0	18		
TOTAL		22	26	226	1.436	105	22		
WEIGHT KG				226	1.436	105			

GRAND TOAL: 1.767 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/05/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	846	TD3+P2+BK5	7:25	22+0+0	0+0+0		16+5+0	0+0+0	CHUYEN 1 PAX P2-BK5
2	406	TD5+TD3	7:25	18+3	0+0		10+12	0+0	
3	846	TD2+TD5	9:25	19+0	0+0		14+8	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/05/2019	TO: TD3 - P2 - BK5	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TÙNG - Phong - PTUÁN	ETA: 09:10
XANH-1			

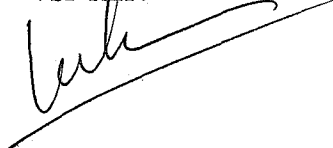
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	OLEYNIK IVAN	TD3	14	1	5		80	KHOAN	Russian
2	LE VĂN NGHĨA	TD3	06	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN BÁT	TD3	02	1	5	25	71	KHOAN	Vietnamese
4	HOÀNG PHẠM NGỌC VŨ	TD3	13	1	3		96	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	08	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3					71	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ LONG PHI	TD3	12	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VIỆT DŨNG	TD3	07	1	2		69	KHOAN	Vietnamese
9	LAI THẾ ĐẠT	TD3	03	1	6		89	KHOAN	Vietnamese
10	NGO VĂN CHUNG	TD3	01	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
11	ĐÀO TIẾN THIẾT	TD3	15	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ TIẾN DŨNG	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
13	BAEV	TD3	19	1	9		85	ANTOAN	Russian
14	PHAN NGỌC TIẾN	TD3	21	1	9		60	DVL	Vietnamese
15	TRẦN VĂN GIANG	TD3	20	1	9		66	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN HOÀNG SƠN	TD3	17-18	2	14		71	DVL	Vietnamese
17	VŨ MẠNH NAM	TD3	05	1	12		75	DVL	Vietnamese
18	MAI VĂN DƯƠNG	TD3	04	1	14		80	DVL	Vietnamese
19	TRẦN VĂN THỦ	TD3	16	1	14		53	DVL	Vietnamese
20	TRẦN QUANG SANG	TD3	11	1	12		51	XAYLAP	Vietnamese
21	HA VAN TRUONG	TD3	09	1	8		54	XAYLAP	Vietnamese
22	BUI VAN BAN	TD3	10	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	21	155	1.549	25	16		CHUYEN 01 PAX TU P2 SANG BK5
2	P2	0	0	0	0	70	5+1		
3	BK5	0	0	0	0	20	0		
TOTAL		22	21	155	1.549	115	21		
WEIGHT KG				155	1.549	115			

GRAND TOAL: 1.819 KGS

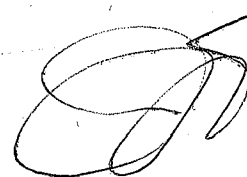
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/05/2019	TO: TD5 - TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hôi - QViệt - Vũ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	UVAISHOV A.X	TD5	63	1	5		92	KHOAN	Russian
2	LÊ THANH LAM	TD5					58	KHOAN	Vietnamese
3	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	56	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH VĂN SỰ	TD5	53	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN HIÊN	TD5	51	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM QUANG NGU	TD5	64	1	4		84	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY KHANH	TD5					78	KHOAN	Vietnamese
8	VI HÙNG CƯỜNG	TD5	54	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU LỘC	TD5	48	1	5	30	70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH HIẾU	TD5	55	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRƯỜNG THIÊN	TD5	61-62	2	10		78	KHOAN	Vietnamese
12	MAI ĐẠI HAI	TD5	60	1	9		68	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN BA HÙNG	TD5	65	1	9		78	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN HOANG LONG	TD5	66-67	2	13		65	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC NINH	TD5	57	1	11		72	DVL	Vietnamese
16	LÀ MINH TÚ	TD5	52	1	10		58	DVL	Vietnamese
17	PHẠM VĂN BAO	TD5	58-59	2	11		78	YTE	Vietnamese
18	JATEK CHHATEJA	TD5	49-50	2	19		78	NHATHAU	Indian
19	TRAN MANH HUNG	TD3	500	1	15		87	XAYLAP	Vietnamese
20	PHẠM VĂN LƯƠNG	TD3	24-25	2	20	90	65	XAYLAP	Vietnamese
21	TRAN VAN TOAN	TD3	22-23	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	18	20	129	1.331	30	10		
2	TD3	3	5	55	227	90	12		
TOTAL		21	25	184	1.558	120	22		
WEIGHT KG				184	1.558	120			

GRAND TOAL: 1.862 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/05/2019	TO: TD2 - TD5	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TÙNG - Phong - PTUÂN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NIKOLAYEV G.M	TD2	77	1	8		78	KHOAN	Russian
2	ALEKHIN A.G	TD2	66	1	6		98	KHOAN	Russian
3	PODKATILIN A	TD2	78	1	7		80	KHOAN	Russian
4	HỒ VĂN HUNG	TD2	65	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN PHONG*TT	TD2					72	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN XUAN	TD2	71	1	5	80	80	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN CÔNG HIẾN	TD2	70	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ NGỌC QUANG	TD2	58	1	6	118	60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY KIẾN	TD2	61	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	69	1	3		54	KHOAN	Vietnamese
11	DUONG HAI BANG	TD2	72	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN LẬP QUỐC	TD2	59	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN BÌNH	TD2	67	1	11		76	KHOAN	Vietnamese
14	MAI XUÂN TUNG*MC-PVD	TD2	60	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ HUNG CUÔNG	TD2	68	1	4		98	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM MINH TRỌNG	TD2	64	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ XUÂN HIỆP	TD2	79	1	8		63	D-HANH	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC HÙNG	TD2	80	1	7		70	D-HANH	Vietnamese
19	NGUYỄN NGÔ HOÀN	TD2	62-63	2	15		65	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	19	120	1.403	198	14		
2	TD5	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		19	19	120	1.403	198	22		
WEIGHT KG				120	1.403	198			

GRAND TOAL: 1.721 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/05/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	846	TD3+P7	7:25	22+0	0+0		17+4	0+0	
2	846	TD5+P4	9:25	18+0	0+0		13+9	0+0	

TTDBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/05/2019	TO: TD3 - P7	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - ĐTuấn - HIẾU	ETA: 09:10
xanh-1			

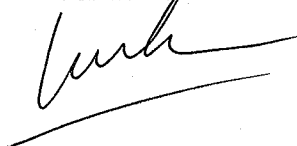
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN TUẤN *TT*	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN NGOC TUAN	TD3	70	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TUAN	TD3	55	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	63	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN ĐÌNH QUÝ	TD3	68	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN VAN MINH	TD3	76	1	7	60	64	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VIỆT HUNG	TD3	69	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN CONG AN	TD3	67	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN CONG MINH	TD3	71	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN CANH THAC	TD3	66	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HUU NHAN	TD3	56	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TRỌNG VIỆT	TD3	62	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN QUỐC ĐOAN-PVDT	TD3	72	1	9		55	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN SON HAI	TD3	61	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
15	BUI ANH TU	TD3	59	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRUONG QUYET THANG	TD3	60	1	14		77	KH-THAC	Vietnamese
17	VU NGOC TU	TD3	54	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN QUOC ĐẠI	TD3	57-58	2	16		82	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI XUAN TRUONG	TD3	53	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN LÊ ĐĂNG QUANG	TD3	73	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
21	VÔ TRỌNG NHIÊN	TD3	74-75	2	11		50	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN TAT THANG	TD3	64-65	2	5		64	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	24	147	1.477	60	17		
2	P7	0	0	0	0	35	4		
TOTAL		22	24	147	1.477	95	21		
WEIGHT KG				147	1.477	95			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/05/2019	TO: TD5 - P4	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: VThắng - ĐTuấn - HIẾU	ETA: 11:10
cam-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BACH TÙNG	TD5	83	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VIÊN*TT	TD5	86	1	11		78	KHOAN	Vietnamese
3	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
4	TU DƯƠNG DŨNG	TD5	79	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
5	CAO ĐỨC HAI	TD5	75	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN CAO HOÀNG	TD5	81	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM XUÂN HAI	TD5	80	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM XUÂN THUY	TD5	84	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG THAI	TD5	74	1	5	35	74	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU HOÀN	TD5	76	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD5	87	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HAI-PVDT	TD5	73	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
13	TAN HONG DA	TD5	88-89	2	18		60	PV-SHIPYA	Malaystan
14	LÊ MẠNH HÙNG	TD5	85	1	4		75	ANTOAN	Vietnamese
15	DƯƠNG THAI SƠN	TD5	82	1	11		70	DVL	Vietnamese
16	LÊ HOÀI THIÊN	TD5	77-78	2	18		80	DVL	Vietnamese
17	LƯU ĐÌNH TRỌNG	TD5	70	1	16		75	DVL	Vietnamese
18	PHẠM VIỆT BÉ NGHĨA	TD5	71-72	2	18		67	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	18	20	142	1.333	35	13		
2	P4	0	0	0	0	35	9		
TOTAL		18	20	142	1.333	70	22		
WEIGHT KG				142	1.333	70			

GRAND TOAL: 1.545 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

